

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2018

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhâm;

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Minh Ph - sinh năm 1983 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn B - sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp V, xã Vĩnh H, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/01/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Minh Ph trình bày: Tôi và anh B có tìm hiểu nhau trước nên đến năm 1999 chúng tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, không có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy Ban Nhân Dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/06/2007.

Khoảng 3 năm đầu chúng tôi sống hạnh phúc, từ năm thứ 4 thì chồng tôi không làm tròn trách nhiệm của trụ cột trong gia đình, không lo làm ăn, cuộc sống chỉ biết đến rượu chè, không có trách nhiệm với vợ. Thậm chí cuộc sống đã

đến mức cạn tình cạn nghĩa. Vậy mà trong những lúc nóng giận chồng tôi lại có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của tôi, không tôn trọng tôi và đòi ly hôn với tôi, 19 năm qua tôi đã cố gắng gượng sống vì con nhưng đã kiệt huệ sức khỏe, thể chất lẫn tinh thần trong khi anh ta ngày càng sa đọa. Tôi đã nhiều lần khuyên anh ta nhưng không có tác dụng. Hiện chúng tôi đã ly thân cách nay 2 năm, tôi thấy không còn cơ hội hàn gắn nên tôi xin được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung tên Trần Minh Th - sinh ngày 24/5/2001, Trần Duy Kh - sinh ngày 19/4/2004 và Trần Thúy V - sinh ngày 18/11/2009.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn B;

Về con chung : Tùy theo ý của các con, con theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Như trình bày trên, không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 14/3/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn Bé trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của vợ tôi về hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như vợ tôi trình bày là đúng tôi không có ý kiến thêm. Hơn nữa, nguyên nhân mâu thuẫn cũng do vợ tôi không rành mạch về tiền bạc, giấu tôi chơi hụi riêng, do đó vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4, 04 công đất ruộng và 01 chiếc ghe trọng tải 12 tấn.

Về nợ chung: Vợ chồng không có thiếu nợ ai và không có ai thiếu nợ vợ chồng.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung tên Trần Minh Th - sinh ngày 24/5/2001, Trần Duy Kh - sinh ngày 19/4/2004 và Trần Thúy V - sinh ngày 18/11/2009.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn với vợ tôi vì tôi còn thương vợ thương con muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Tùy theo ý các con, con theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn B là bị đơn đã được Tòa án triệu hợp lệ nhưng anh không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Minh Ph xác lập quan hệ hôn nhân với anh Trần Văn B vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy Ban Nhân Dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 69/2007 ngày 12/6/2007, cho nên theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Ph xin được ly hôn với anh B vì lý do anh B không làm tròn trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, chỉ biết đến rượu chè, có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm chị và khuyên anh B nhiều lần nhưng không có tác dụng.

Chị Ph cho rằng sống với anh B không có hạnh phúc nên khởi kiện ra tòa xin ly hôn với anh B. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay chị Ph đã tỏ thái độ không còn thương yêu gì đối với anh B nữa nên cương quyết ly hôn với anh B còn anh B thì cho rằng hiện tại còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph.

[3] Về con chung: Anh chị đều khai có 3 người con chung tên Trần Minh Th - sinh ngày 24/5/2001, Trần Duy Kh - sinh ngày 19/4/2004 và Trần Thúy V - sinh ngày 18/11/2009, hiện nay đang sống chung với chị Ph. Tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2018 chị Ph và anh B thỏa thuận nếu chị Ph cương quyết ly hôn thì anh B đồng ý giao cả 3 người con cho chị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, thỏa thuận này của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của các con là muốn sống với chị Ph. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị về con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này. Anh B có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Ph và anh B thống nhất tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Ph và anh B xác định không có thiếu nợ ai và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Ph phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị Ph được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000263 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 81, Điều 82, Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Minh Ph được ly hôn với anh Trần Văn B.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Võ Thị Minh Ph và anh Trần Văn B là anh B đồng ý giao 03 người con chung tên Trần Minh Th - sinh ngày 24/5/2001, Trần Duy Kh - sinh ngày 19/4/2004 và Trần Thúy V - sinh ngày 18/11/2009 cho chị Võ Thị Minh Ph được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

Anh Trần Văn B có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

5. Về án phí HNST: Là 300.000 đồng chị Võ Thị Minh Ph phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000263 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Võ Thị Minh Ph biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 16/4/2018. Anh Trần

Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh